

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Áp lực bán tại
kháng cự tăng



Sau 4 phiên tăng điểm liên tục, VN-Index đã điều chỉnh giảm trong phiên giao dịch hôm nay. Căn cứ vào mức giá cao nhất tại 458 điểm trong phiên giao dịch hôm qua, có thể thấy quá trình giảm điểm này đã bắt đầu ngay khi VN-Index đạt tới mức kháng cự. Trong phiên hôm nay, lượng cung cổ phiếu không thật sự gia tăng nhưng khiến chỉ số liên tục giảm xuống các mức giá thấp hơn trong phiên khi lượng cầu vẫn yếu ớt. Kết thúc phiên tại 450,01 điểm, VN-Index đã giảm 5,11 điểm, tương ứng 1,12% so với phiên trước đó.

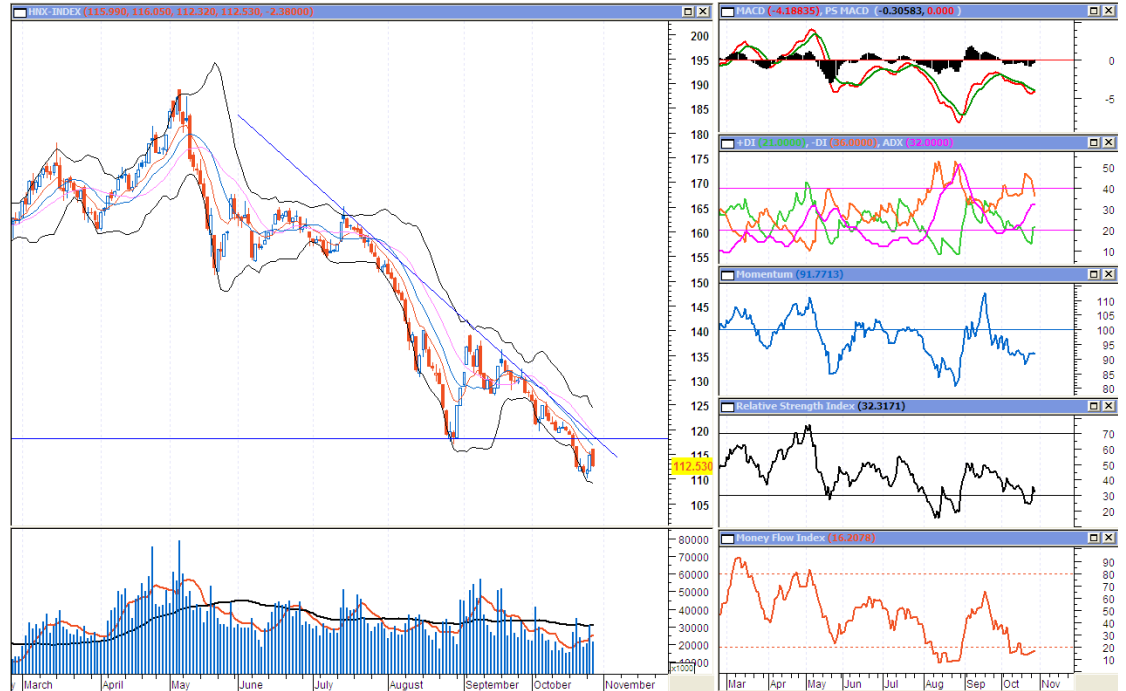
Khối lượng giao dịch giảm về mức 28,5 triệu, bao gồm cả giao dịch thỏa thuận. Giá trị giao dịch trong phiên đạt 720,51 tỷ đồng, giảm 13,28% so với phiên giao dịch trước. Phần lớn cổ phiếu không thể duy trì đà tăng trần trong phiên giao dịch hôm nay. Trong đó đáng chú ý là việc chỉ số PTL đã đóng cửa tại mức giá xanh mặc dù lượng dư mua giá trần trong phiên vẫn duy trì ở mức cao. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng 69 tỷ đồng giá trị và các cổ phiếu được mua vào mạnh nhất gồm FPT, OGC, BVH. Nhà đầu tư nước ngoài bán ra các cổ phiếu KDC, VIC, VTO.

Dòng tiền tiếp tục thể hiện không nhiệt tình tham gia thị trường tại vùng giá cao, điều đó đồng nghĩa với kịch bản tăng trong ngắn hạn của VN-Index sẽ ít được kỳ vọng. Mặc dù trong 2 tháng qua VN-Index biến động trong khoảng 440 – 470 điểm, nhưng chỉ số đang chuyển từ trạng thái chủ yếu dao động trên mức cân bằng 455 điểm xuống dưới mức cân bằng này. Biến động của chỉ số thể hiện sự suy yếu dần của lực cầu. Mặc dù nước ngoài tiếp tục mua vào các cổ phiếu Bluechips, nhưng với

giá trị mua đang giảm dần qua các phiên và áp lực bán của nhà đầu tư trong nước ngày một lớn khiến các cổ phiếu này đã không thể đóng cửa tại mức giá xanh. Những biến động thị trường và số liệu vĩ mô tiếp tục ủng hộ kịch bản giảm của VN-Index. Do đó, nhà đầu tư hãy cẩn trọng trước các quyết định mua vào với mục tiêu ngắn hạn.

HNX:

Dòng tiền đảo chiều



Đi kèm với biến động giảm điểm của VN-Index, lượng bán nhanh chóng gia tăng trên HNX khiến chỉ số này giảm điểm nhanh trong phiên mặc dù khởi đầu với mức điểm xanh. Lượng bán ra liên tục tăng khiến HNX-Index đóng cửa tại mức 112,53 điểm, giảm 2,38 điểm, tương ứng 2,07% so với phiên giao dịch trước.

Dòng tiền vận động trên HNX có sự thay đổi nhanh chóng khi trong phiên này, nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn như ACB, PVA, PVS trở thành nhóm được bán mạnh nhất, mặc dù phiên trước nhóm này được nhà đầu tư mua vào khá mạnh. Hiện tượng giảm mua đột ngột khiến chỉ số giảm điểm nhưng khối lượng giao dịch giảm sút. Trong phiên có 28,33 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương 487 tỷ đồng, giảm 28,33% về khối lượng và 26,52% về giá trị.

Rủi ro đối với HNX-Index vẫn ở mức cao khi dòng tiền không ổn định và sẵn sàng chuyển hướng khi thị trường có những tín hiệu không tốt. Do đó, nhà đầu tư theo trường phái giá trị có thể kiên nhẫn chờ đợi tại vùng giá thấp trong khi nhà đầu tư lướt sóng ngắn hạn không nên giải ngân trong giai đoạn hiện tại.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Hoàn toàn trái ngược với phiên giao dịch trước đó, cổ phiếu của các công ty thuộc PVN đã đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay với mức giảm bình quân 2,16%. Với hỗ trợ từ lực cầu ngoại, cổ phiếu PVF đã đóng cửa ở mức xanh trong khi cổ phiếu PVD chỉ giữ được mức giá tham chiếu. Trong nhóm cổ phiếu vốn hóa thấp hơn, chỉ có PVV đóng cửa tại mức giá trần và PTL tạm dừng tại mức tăng 3,01% thay vì tăng trần như những phiên trước đó. Các cổ phiếu giảm mạnh trong phiên gồm PSI giảm 5,80%, PVR giảm 5,15% và PGS giảm 5,03%. Khối lượng giao dịch giảm về mức 8,8 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 27/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	19,000	120,200	↓ -2.06	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11,800	35,100	↓ -4.84	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	34,000	602,400	↓ -5.03	HNX
4	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	14,900	136,200	↓ -4.49	HNX
5	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,000	295,600	↓ -5.80	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	44,300	345,200	↓ -2.21	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	29,200	580,200	↓ -0.34	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	21,000	143,100	↓ -3.23	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	15,000	20,300	↓ -2.60	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,300	155,300	↓ -2.98	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	17,200	404,800	↓ -4.44	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	12,900	79,400	↓ -5.15	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	25,900	35,700	↓ -1.89	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	23,900	24,800	↑ 6.70	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	21,300	3,565,000	↓ -2.74	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,000	457,810	↓ -2.94	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,000	63,670	↓ -2.30	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	30,000	36,380	↓ -0.66	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13,700	874,660	↑ 3.01	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	45,000	162,290	↔ 0.00	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,900	153,730	↑ 0.46	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,800	214,790	↓ -2.70	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	17,000	159,210	↓ -1.16	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12,400	63,370	↓ -3.88	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	15,500	24,670	↓ -0.64	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	11,300	57,600	↓ -4.24	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,500	700	↓ -2.06	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,000	7,200	↓ -4.76	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	↔ 0.00	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9,200	31,805	↓ -3.16	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,900	-	↓ -1.25	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	8,700	-	↔ 0.00	UPCOM

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán Mỹ “thoát hiểm” vào cuối phiên nhờ tâm lý giới đầu tư củng cố với sự đi lên của đồng USD

Những tin đáng quan tâm

Khá ít thông tin kinh tế vĩ mô được công bố ngày hôm qua tại Mỹ và châu Âu. Thông tin ảnh hưởng lớn nhất tới chứng khoán Mỹ trong phiên giao dịch ngày 26/10 là chỉ số giá nhà S&P/Case-Shiller cho thấy tốc độ hồi phục chậm lại đáng kể của giá nhà đất trong tháng 8 trên 20 thành phố được khảo sát. Thông tin này trái ngược với thống kê về doanh số bán nhà được công bố trước đó. Rất có thể sự hồi phục của doanh số bán nhà có một phần không nhỏ tác động từ làn sóng tích biên nhà, khiến nguồn cung tăng cao, đẩy mặt bằng giá giảm xuống. Chứng khoán Mỹ đi ngang trong hầu hết thời gian giao dịch, đóng cửa với mức tăng nhẹ ở cả 3 chỉ số chính.

Đồng USD hồi phục trong phiên 26/10 tại Mỹ so với rõ tiền tệ nhờ chỉ số Niềm tin tiêu dùng tăng lên trên 50 điểm (từ mức 48,6 điểm của tháng 9). Chỉ số USD Index sáng nay lên mức 77.79, tăng nhẹ so với giá đóng cửa phiên hôm qua.

Việt Nam – dự báo xuất nhập khẩu tháng 10 tăng, nhập siêu vượt 1 tỷ USD. Theo dự báo của Tổng cục Thống kê, hoạt động xuất nhập khẩu trong tháng 10 tiếp tục được cải thiện so với tháng 9, đây cũng là thời điểm doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động cho quý cuối năm. Nhập siêu ước đạt khoảng 1,1 tỷ USD trong tháng 10, đưa tổng giá trị nhập siêu 10 tháng đầu năm lên mức 9,5 tỷ USD, tương đương 16,4% giá trị xuất khẩu cùng thời kỳ.

Giải ngân FDI tăng, thu hút vốn mới giảm. Trong tháng 10, đã có một chi tiết đột biến về đầu tư trực tiếp nước ngoài. Vốn giải ngân đạt 950 triệu USD, cao hơn mức bình quân khoảng 900 triệu USD của 10 tháng đầu năm. Đặc biệt có sự tăng tốc giải ngân và tăng vốn tại các dự án đã đăng ký đầu tư từ trước. Vốn FDI tiếp tục tập trung vào lĩnh vực sản xuất, chế biến cũng là yếu tố có lợi cho kinh tế nói chung.

Tuy nhiên chỉ tiêu thu hút 22-25 tỷ USD vốn FDI có thể không đạt được trong năm nay, tới tháng 10, với 969 dự án đăng ký cả cấp mới và tăng vốn, tổng vốn đăng ký chỉ đạt 12,792 tỷ USD, giảm tới 41,9% so với cùng kỳ năm ngoái.

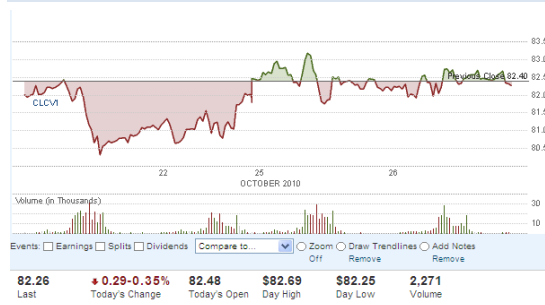
USD trên thị trường tự do tiếp tục tăng. Sáng nay, giao dịch USD trên thị trường tự do tiếp tục ở mức cao, tăng khoảng 10 VND/USD đối với giá mua vào, lên mức 20.140 VND/USD, giá bán ra của các tiếp trao đổi ngoại tệ không đổi so với ngày hôm qua, ở mức 20.180 VND/USD.

Giá vàng trong nước tăng 50.000 đồng so với mức chiều hôm qua, lên mức 32,9 – 32,95 triệu đồng/lượng. Thị trường trong nước chờ tín hiệu từ giá vàng thế giới.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNMONEY,
CNBC

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



USD hồi phục kéo giá vàng giảm nhẹ, dầu thô đi ngang

Giá vàng đóng cửa dưới 1.339 USD/oz. Chốt phiên giao dịch ngày 26/10 tại thị trường New York, giá vàng giao dịch dưới 1.339 USD/oz do đồng USD mạnh lên. Vào 10:21 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.337,8 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.336.0 USD/oz.

Giá dầu thô giữ mốc 82 USD. Giá dầu đóng cửa phiên 26/10 tại New York không có nhiều thay đổi so với phiên trước. Sự hỗ trợ từ chỉ số niềm tin tiêu dùng cải thiện bị trung hòa bởi đồng USD mạnh lên khiến giá dầu đi ngang. Tại thời điểm 10:30 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 82,13 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 83,28 USD/thùng.

Gạo có thể tiếp tục tăng giá do nguồn cung giảm. Hiệp hội sản xuất gạo Mỹ cho biết sản lượng gạo của Mỹ, nước xuất khẩu lớn thứ 4 thế giới này năm nay có thể giảm ít nhất 10% so với dự kiến, và điều đó có thể đẩy giá tăng thêm 30%. Trước đó, Hiệp hội này dự báo sản lượng năm nay đạt kỷ lục cao. Liên Hiệp quốc ngày 1/9 cũng đã điều chỉnh giảm mức dự báo về sản lượng gạo thế giới, là lần điều chỉnh giảm thứ 2 kể từ tháng 4, do mức nước ở sông Mê Kông giảm có thể làm giảm năng suất ở Thái Lan và Việt Nam, hai nước xuất khẩu lớn nhất thế giới, và lũ lụt ở Pakistan. Co hẹp về nguồn cung có thể đẩy giá gạo tăng mạnh trong năm tới.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010
Tổng Công ty Khí Việt Nam	18950	94,750,000	31,000	17/11/2010	Từ 26/10/2010
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	700	10,195,570	10,300	17/11/2010	0
Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí	102.5	9,250,000	13,500	15/11/2010	0
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70	1,650,000	14,000	12/11/2010	Từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Công ty Phân bón Bình Điền	397	7,371,300	11,000	09/11/2010	Từ 20/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550	8,870,100	10,900	09/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010

CTCP Sản xuất Thương mại hữu nghị Đà Nẵng	50	2,855,827	12,000	05/11/2010	Từ 8h30 ngày 19/10/2010 đến 15h30 ngày 29/10/2010
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lông Miền Bắc	266.17	7,322,150	14,000	02/11/2010	Từ 8h30 ngày 07/10/2010 đến 15h30 ngày 26/10/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138	3,201,900	10,200	28/10/2010	0

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	20/10/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	15/10/2010
CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	HNX	550	13/10/2010
CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	20	06/10/2010
CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Tân Phát	HNX	36	04/10/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	04/10/2010
CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành	HNX	33	04/10/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	90	01/10/2010
CTCP Licogi 14	HNX	28.8	01/10/2010
CTCP Sách và thiết bị trường học Thanh Hóa	HNX	10.5	01/10/2010
CTCP Sông Đà 10.9	HNX	15.5	01/10/2010
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	01/10/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	HNX	150	08/10/2010
CTCP Xây lắp và Phát triển Dịch vụ Bưu điện Quảng Nam	HNX	15	06/10/2010
Xây dựng Đường bộ 26	UPCOM	10	18/10/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HSX	117	15/10/2010
CTCP Cơ khí Điện lực	UPCOM	24.3	06/10/2010
CTCP Portserco	HNX	12	08/10/2010
CTCP Hăng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	182.50708	04/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	UPCOM	144.2	01/10/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư và thẩm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	DVH	UPCOM	43.50		02/11/2010

CTCP Cơ khí Luyện Kim	SDK	UPCOM	26.00		28/10/2010
CTCP Lilama 7	LM7	HNX	49.57		28/10/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	KTT	HNX	25.00		28/10/2010
CTCP Đầu tư Địa ốc Khanh An	KAC	HSX	200.00		27/10/2010
CTCP Hưng Vượng	HVC	UPCOM	69.21		27/10/2010

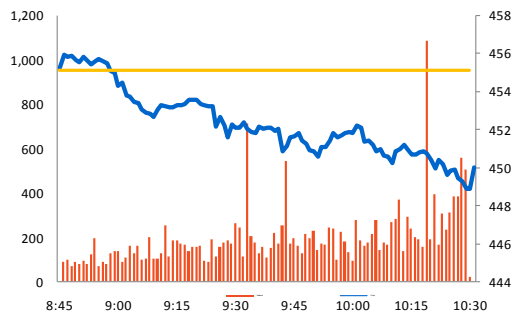
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)

HSX

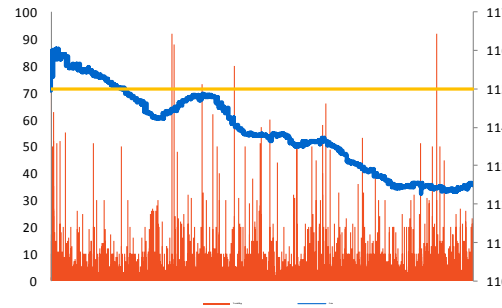
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	450.01 ↓	-5.11	-1.12%
KLGD (triệu ck)	28.56 ↓	-6.39	-18.28%
GTGD (tỷ đồng)	720.52 ↓	-110.18	-13.26%
Tổng cung (triệu ck)	N/A	N/A	N/A
Tổng cầu (triệu ck)	N/A	N/A	N/A
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.23 ↑	0.23	7.60%
KL bán (triệu ck)	1.13 ↓	-0.89	-43.99%
Giá trị mua (tỷ đồng)	124.40 ↓	-15.17	-10.87%
Giá trị bán (tỷ đồng)	54.49 ↓	-21.47	-28.26%



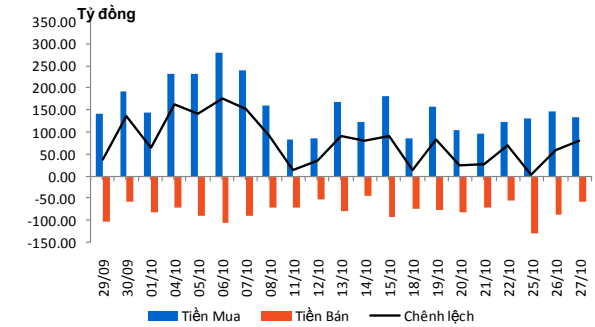
Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	112.53 ↓	-2.38	-2.07%
KLGD (triệu ck)	24.16 ↓	-9.55	-28.33%
GTGD (tỷ đồng)	487.96 ↓	-176.14	-26.52%
Tổng cung (triệu ck)	40.52 ↑	5.94	17.18%
Tổng cầu (triệu ck)	32.95 ↓	-20.20	-38.01%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.50 ↑	0.10	24.18%
KL bán (triệu ck)	0.10 ↓	-0.51	-83.85%
Giá trị mua (tỷ đồng)	11.39 ↑	3.25	39.93%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.69 ↓	-9.56	-84.99%

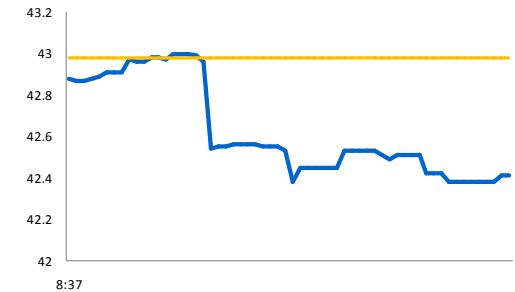


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.43 ↓	-0.55	-1.28%
KLGD (triệu ck)	0.14 ↓	-0.41	-74.80%
GTGD (tỷ đồng)	1.49 ↓	-5.66	-79.14%
Tổng cung (triệu ck)	0.53 ↓	-0.09	-15.16%
Tổng cầu (triệu ck)	0.30 ↓	-0.13	-30.72%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
HAG	80,000	79,500	-0.62	56,490
FPT	71,500	72,500	1.40	41,003
PNJ	34,200	34,200	0.00	28,959
STB	15,600	15,400	-1.28	27,150
OGC	26,500	26,300	-0.75	26,198

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KAC	30,000	31,900	1,900	6.33
NKD	40,500	42,500	2,000	4.94
DCL	38,700	40,600	1,900	4.91
TTP	30,600	32,100	1,500	4.90
NHS	37,900	39,700	1,800	4.75

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HQC	34,000	32,300	-1,700	-5.00
FMVF	8,000	7,600	-400	-5.00
DSN	24,000	22,800	-1,200	-5.00
TIX	48,400	46,000	-2,400	-4.96
STG	31,000	29,500	-1,500	-4.84

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
FPT	38,814	FPT	10,693
OGC	12,294	KDC	8,057
BVH	9,086	HAG	7,691
HAG	7,594	VIC	4,514
HPG	6,613	SJS	4,445

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	21,900	21,300	-2.74	76,362
KLS	12,700	12,300	-3.15	23,617
PGS	35,800	34,000	-5.03	21,640
VCG	23,800	23,100	-2.94	20,495
PVC	29,300	29,200	-0.34	17,307

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HVT	10,000	10,700	700	7.00
DAC	37,300	39,900	2,600	6.97
SSM	18,700	20,000	1,300	6.95
VE9	20,200	21,600	1,400	6.93
SEB	13,100	14,000	900	6.87

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CTC	14,300	13,300	-1,000	-6.99
VMC	57,200	53,200	-4,000	-6.99
VC9	23,000	21,400	-1,600	-6.96
SD4	14,500	13,500	-1,000	-6.90
DHI	8,700	8,100	-600	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVX	5,250	PVI	471
VND	828	HDO	286
VCG	739	KLS	250
NET	723	TC6	165
AAA	710	SD8	144

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PSB	9,500	9,200	-3.16	288
ITD	16,900	17,200	1.78	161
HPT	14,500	15,100	4.14	145
DBM	24,200	22,000	-9.09	104
VIR	10,100	10,100	0.00	102

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ICI	10,100	11,100	1,000	9.90
VNX	10,300	11,300	1,000	9.71
DDN	24,800	27,200	2,400	9.68
ACC	23,100	25,300	2,200	9.52
GTH	12,000	12,900	900	7.50

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DGT	14,200	12,800	-1,400	-9.86
TNB	19,800	17,900	-1,900	-9.60
VCT	16,800	15,200	-1,600	-9.52
DBM	24,200	22,000	-2,200	-9.09
CLS	9,500	8,700	-800	-8.42

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339